

Bản án số: **59/2022/HNGĐ-ST**

Ngày: 30 - 9 - 2022

Về việc: "*Ly hôn, tranh chấp  
về nuôi con*"

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ-TP ĐÀ NẴNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Kim Ánh

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trịnh Hồng Hải

Ông Phạm Thuận

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phan Thị Quỳnh Như – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Lê Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận T, thành phố Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 228/2022/TLST-HNGĐ, ngày 18 tháng 7 năm 2022 về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 228/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 26/8/2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 32/QĐST-HNGĐ ngày 12/9/2022, Thông báo về thời gian, địa điểm mở lại phiên tòa số 32A/TB-TA ngày 27/9/2022 giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Bà Huỳnh Thị X, sinh năm 1985; Địa chỉ: Số 14 Y 1, tổ 34, phường T, quận T, thành phố Đ. *Có mặt.*

**2. Bị đơn:** Ông Hà Văn P, sinh năm 1983; Địa chỉ: Số 14 Y 1, tổ 34, phường T, quận T, thành phố Đ. *Vắng mặt.*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Theo đơn khởi kiện đề ngày 18/7/2022, bản tự khai đề ngày 09/8/2022 và tại phiên tòa, nguyên đơn là bà Huỳnh Thị X trình bày:**

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Huỳnh Thị X và ông Hà Văn P kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 04/5/2013 tại UBND phường T, quận T, thành phố Đ. Trong thời gian sống chung vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung nên thường xuyên cãi nhau làm cho tinh thần của hai bên đều mệt mỏi. Bên cạnh đó, ông P thường hay rượu chè, cờ bạc, đánh đập, không tôn trọng và xúc phạm nên

bà X xác định mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Hà Văn P.

- *Về con chung*: Bà Huỳnh Thị X xác định vợ chồng có 02 con chung là: Hà Huỳnh Tô U, sinh ngày 23/8/2013 và Hà Huỳnh Nhã P, sinh ngày 02/12/2016. Ly hôn, bà X có nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 3.000.000 đồng/tháng/02 con (1.500.000 đồng/01 con) cho đến khi cả 02 con chung đủ 18 tuổi.

- *Về tài sản chung*: Bà Huỳnh Thị X xác định không có.

- *Về nợ chung*: Bà Huỳnh Thị X xác định không có.

***Bị đơn là ông Hà Văn P mặc dù đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do; không có ý kiến, văn bản phản hồi.***

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T, thành phố Đ phát biểu ý kiến tại phiên tòa về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa cũng như việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng pháp luật, riêng bị đơn không thực hiện đúng pháp luật tố tụng dân sự và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn bà Huỳnh Thị X đối với bị đơn ông Hà Văn P về việc: “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”.

- *Về quan hệ hôn nhân*: Đề nghị Hội đồng xét xử cho bà Huỳnh Thị X được ly hôn với ông Hà Văn P.

- *Về con chung*: Đề nghị Hội đồng xét xử giao 02 con chung Hà Huỳnh Tô U, sinh ngày 23/8/2013 và Hà Huỳnh Nhã P, sinh ngày 02/12/2016 cho bà X trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cả 02 con đủ 18 tuổi. Buộc ông Hà Văn P phải cấp dưỡng nuôi 02 con chung là 3.000.000 đồng/tháng (mỗi con là 1.500.000 đồng) cho đến khi 02 con chung đủ 18 tuổi.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Bà Huỳnh Thị X xác định không có nên không đề cập giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn ông Hà Văn P có hộ khẩu thường trú tại địa chỉ tại số 14 Yên Khê 1, tổ 34, phường T, quận T, thành phố Đ nên theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều

39 Bộ luật tố tụng dân sự thì thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân quận T, thành phố Đ.

[2] Về tố tụng: Bị đơn ông Hà Văn P mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn là ông Hà Văn P.

[3] Về nội dung vụ án:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Tại phiên tòa, bà Huỳnh Thị X cho rằng mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, bà không thể tiếp tục chung sống với ông P. Do vậy, yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Hà Văn P.

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, quá trình tranh tụng và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T tại phiên tòa thể hiện: Hôn nhân giữa bà Huỳnh Thị X và ông Hà Văn P là hợp pháp. Theo bà X trình bày trong quá trình chung sống vợ chồng đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông P không có trách nhiệm với gia đình, thường hay rượu chè, cờ bạc, đánh đập và xúc phạm bà X. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông P đến tham gia phiên hòa giải và tham gia phiên tòa nhưng ông đều vắng mặt không có lý do, điều đó chứng tỏ ông P bỏ mặt, không muốn hàn gắn mối quan hệ hôn nhân với bà X nên Hội đồng xét xử có căn cứ định xác định mâu thuẫn vợ chồng như bà X trình bày là có thật.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng của bà X và ông P đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, nguyện vọng xin được ly hôn của bà Huỳnh Thị X là chính đáng, phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

-*Về con chung*: Bà Huỳnh Thị X và ông Hà Văn P có 02 con chung Hà Huỳnh Tố U, sinh ngày 23/8/2013 và Hà Huỳnh Nhã P, sinh ngày 02/12/2016. Ly hôn, bà X có nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con và yêu cầu ông Phong cấp dưỡng nuôi 02 con chung 3.000.000 đồng/tháng (mỗi con là 1.500.000 đồng/tháng) cho đến khi 02 con đủ 18 tuổi.

Hội đồng xét xử thấy: Cha, mẹ có quyền và nghĩa vụ ngang nhau trong việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con sau ly hôn. Song việc giao con cho ai nuôi cần xem xét mọi mặt để không ảnh hưởng đến sự phát triển về tinh thần, thể chất cũng như quyền lợi của con. Xét thấy, cả 02 con chung đều có giới tính nữ, với sự chăm sóc của bà X thì cả hai cháu đang có cuộc sống ổn định. Cháu Hà Huỳnh Tố U cũng có đơn trình bày thể hiện nguyện vọng xin được ở với mẹ vì ông P thường hay đi làm xa. Bên cạnh đó, hiện nay bà X có công việc và thu nhập ổn định, bà mong muốn được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho cả 02 con chung để đảm bảo cho các con có điều kiện sống tốt và

không bị áp lực về tâm sinh lý nên việc giao 02 con chung cho bà X trực tiếp nuôi dưỡng và buộc ông Hà Văn P cấp dưỡng 3.000.000 đồng/tháng/02 con (mỗi con là 1.500.000 đồng/tháng) cho đến khi 02 con chung đủ tuổi thành niên, 18 tuổi là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Bà Huỳnh Thị X xác định không có nên Tòa án không đề cập giải quyết.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa về nội dung vụ án là có cơ sở và phù hợp với quy định của pháp luật.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Huỳnh Thị X phải chịu theo quy định.

Về án phí dân sự cấp dưỡng nuôi con: Ông Hà Văn P phải chịu theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; 266; 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều 56; 58; 81; 82; 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” của nguyên đơn bà Huỳnh Thị X đối với bị đơn ông Hà Văn P.

#### **Tuyên xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Huỳnh Thị X được ly hôn với ông Hà Văn P.

2. Về con chung: Giao 02 con chung Hà Huỳnh Tô U, sinh ngày 23/8/2013 và Hà Huỳnh Nhã P, sinh ngày 02/12/2016 cho bà Huỳnh Thị X trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cả 02 con đủ 18 tuổi. Buộc ông Hà Văn P phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung là 3.000.000 đồng/tháng/02 con (mỗi con 1.500.000 đồng/tháng) cho đến khi cả 02 con đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng nuôi 02 con bắt đầu từ tháng 10 năm 2022 và vào ngày 15 hàng tháng.

Đến thời hạn thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng, người được thi hành án có đơn yêu cầu mà người thi hành án không thi hành thì phải trả khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa

thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Các bên vẫn có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi cần thiết vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi về mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) bà Huỳnh Thị X phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng bà đã nộp theo biên lai thu số 0002880 ngày 18 tháng 7 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận T, thành phố Đ. Bà X đã nộp đủ án phí.

Án phí dân sự về cấp dưỡng nuôi con: 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) ông Hà Văn P phải chịu.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết trích sao bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các bên đương sự;
  - VKSND quận T;
  - Chi cục THADS quận T;
  - UBND phường T, quận T, TP. Đ.
- (Giấy CNKH số 42, quyển số 01/2012 ngày 04/5/2013);
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)**

**Trần Thị Kim Ánh**